

Bản án số: 88/2020/HSST

Ngày: 23/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Thư ký Toà án: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2020/HSST ngày 15/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXX ngày 08/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn B**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1978

Nơi ĐKKHKT: Thôn 11, xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở : Xóm Cống Thượng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12. Con ông: Vũ Văn H, sinh năm 1952; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1952, đều trú tại Thôn 11, xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo có 6 anh, em ruột, B là con thứ 2. Có vợ là Dương Thị T, sinh năm 1977, có 02 con chung: Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự : Không (theo danh bản, chỉ bản số: 120 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 06/3/2020);

Biện pháp ngăn chặn: Vũ Văn B bị bắt tạm giữ từ 27/02/2020 đến ngày 07/3/2020, chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người chứng kiến:**

1. Chị Dương Thị T, sinh năm 1977

TQ: Xóm Cống Thượng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Ông Dương Văn T, sinh năm 1962

ĐKKHKT: Xóm Cống Thượng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

3. Ông Dương Văn S, sinh năm 1966

TQ: Xóm Cống Thượng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên

(có mặt chị T, vắng ông T, ông S tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 27/02/2020, tại nhà ở của chị Dương Thị T, sinh năm 1977, thuộc xóm Cống Thượng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên có một số đối tượng tụ tập có biểu hiện nghi vấn “sử dụng trái phép chất ma túy”. Sau khi nhận được tin báo Công an xã Hồng Tiến tiến hành kiểm tra nhà ở của chị Thỏa phát hiện Vũ Văn B, sinh năm 1978 (chồng của chị T) đang ngồi tại phòng khách, Công an xã Hồng Tiến yêu cầu kiểm tra đối với Vũ Văn B, qua kiểm tra B đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an 01 lọ nhựa màu trắng bên trong lọ nhựa có 09 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói giấy có chứa chất bột màu trắng đục. B khai nhận số chất bột màu trắng đục giao nộp là ma túy loại heroine mua về để sử dụng do nghiện. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng đưa về Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền. Số vật chứng thu giữ nêu trên được tổ công tác niêm phong (**ký hiệu M**) theo quy định.

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 27/02/2020, CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên tiến hành mở niêm phong vật chứng ký hiệu M, cân trọng lượng vật chứng và lấy mẫu giám định; kết quả: Sử dụng cân điện tử tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Thái Nguyên cân khối lượng toàn bộ số chất bột màu trắng đục được là 0,310 gam (đã trừ bì), lấy tất cả số chất bột màu trắng đục nêu trên cho vào phong bì màu trắng dán kín niêm phong lại ký hiệu K gửi giám định. Hộp giấy niêm phong ký hiệu M cho vào phong bì trắng dán kín niêm phong ký hiệu L lưu kho

Ngày 28/02/2020, CQĐT Công an thị xã Phổ Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 95/CSĐT đối với mẫu niêm phong ký hiệu K thu của Vũ Văn Bình yêu cầu giám định để xác định trong niêm phong ký hiệu K có phải là chất ma túy không? Loại chất ma túy gì? khối lượng của mẫu giám định là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số: 387/KL - KTHS ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng đục trong phong bì ký hiệu K gửi giám định là chất ma túy; Loại Heroine; có khối lượng: 0,310 gam

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Vũ Văn B khai nhận:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 26/02/2020, Bình đi xe máy từ nhà đến cổng làng xóm Liên Minh, xã Hồng Tiến để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, B gặp một nam giới khoảng 40 tuổi, dáng người cao khoảng 1,65m (Bình không biết tên và địa chỉ của họ ở đâu) B hỏi mua ma túy thì người nam giới đồng ý bán cho Bình 09 (chín) gói ma túy với giá 630.000đ (sáu trăm ba mươi ngàn đồng). Sau khi mua được số ma túy B mang về nhà cho

vào lọ nhựa màu trắng rồi cất giấu vào trong chăn để trên mặt phản tại phòng khách để sử dụng dần. Ngày 27/02/2020 khi B đang chuẩn bị lấy ma túy ra để sử dụng thì bị Công an xã Hồng Tiến kiểm tra, B đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy mua ngày 26/02/2020 cho lực lượng Công an. B khẳng định mục đích mua về để sử dụng mà không nhằm bán lại.

Với nội dung nêu trên, tại bản cáo trạng số: 89/CT - VKS - MT ngày 15/5/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Vũ Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Vũ Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Xét về nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Tình tiết tăng nặng: Không phải chịu

Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt:

Hình phạt chính: xử phạt bị cáo B từ **18 - 24** tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định.

- Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn B không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Những người chứng kiến đã được triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Xét thấy, việc những người chứng kiến vắng mặt không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 292 BLTTHS, xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi bị truy tố và xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn Bình đã khai nhận: Do nghiện ma túy nên trước hôm bị bắt ngày 26/02/2020 bị cáo đi mua ma túy về với mục đích để sử dụng, bị cáo không nhằm bán lại cho ai. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ khi lập biên bản phạm tội quả tang như (biên bản niêm phong và cân trọng lượng vật chứng; kết luận giám định 387/KL – KTHS ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của những người chứng kiến). HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Vũ Văn B có hành vi mua ma túy về tàng trữ trong người để sử dụng, với tổng khối lượng 0,310 gam. Kết quả giám định là ma túy loại: Heroine là hoàn toàn đúng hành vi phạm tội.

[3]. HĐXX thấy: Việc cất giữ ma túy của bị cáo Vũ Văn B đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể Điều 249 BLHS có nội dung:

“1. Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy...thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi (Heroine) là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ (*danh mục I là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội*). Hành vi của bị cáo cũng đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, huỷ hoại lối sống, nhân cách của một số thanh niên hiện nay, gây mất trật tự trị an, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt cần áp dụng: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức đầy đủ việc mua ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật, xong do nghiện ma túy nên hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự. Để mang tính giáo dục và răn đe đối với người phạm tội, cần thiết xử hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo một thời gian nhất định để làm gương răn đe chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5000.000đ đến 500.000.000đ...*” Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động tự do, không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa đối với bị cáo có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy loại Heroine còn lại sau giám định, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu K bên trong chứa 0,289 gam Heroine hoàn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong màu trắng ký hiệu L bên trong có lưu vỏ bao mẫu niêm phong.

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn B phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo khai mua của người nam giới không biết tên và địa chỉ. Do đó, kiến nghị với CQĐT Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, nếu có căn cứ thì xử lý người bán ma túy theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt:

Bị cáo **Vũ Văn B 18** (mười tám) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/02/2020.

* Căn cứ Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo Vũ Văn Bình 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu K bên trong chứa 0,289 gam Heroine hoàn lại sau giám định;

- 01 phong bì niêm phong màu trắng ký hiệu L bên trong có lưu vỏ bao mẫu niêm phong.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên với Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn B phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

